| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 215/2022/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 26 tháng 9 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 361, 370 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 205/2022/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1].Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H, kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, vào ngày 22/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn, xung đột với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay, cả anh H và chị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H xác định: Vợ chồng có 01 con chung. Cháu tên là Nguyễn Duy T, sinh ngày 27/02/2015. Ly hôn, anh H và chị H thống nhất giao cháu Nguyễn Duy T cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận: mỗi bên nộp 50% tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 27/02/2015 là con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H. Nay anh, chị thống nhất thỏa thuận, giao cháu Nguyễn Duy T cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H và người thân không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2**. Về lệ phí Toà án: Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất: mỗi bên chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh H, chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0008972 ngày 08 tháng 9 năm 2022. Anh H, chị H đã nộp đủ.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện H;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Nghi**